

Số: /2022/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30/8/2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3688/TTr-SXD ngày 18 tháng 10 năm 2022, Văn bản số 4001 /SXĐ-QHKT ngày 14 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là UBND), như sau:

1. Sửa đổi Khoản 16, Điều 2 như sau:

“16. Khu vực có ý nghĩa quan trọng là các khu vực được quy hoạch tập trung chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, hoặc các khu có di tích lịch sử, khu phát triển du lịch, giải trí của tỉnh và quốc gia; các khu vực có vai trò là điểm nhấn về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, khu vực phát triển các khu chức năng, cụ thể như sau:

a) Các khu vực trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh.

b) Các khu vực tiếp giáp hoặc có đường cao tốc đi qua khu vực lập quy hoạch, các khu vực điểm nhấn về không gian, kiến trúc, cảnh quan được xác định trong các đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu được phê duyệt.

c) Khu vực gắn với các khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh; khu vực bảo tồn được cơ quan có thẩm quyền công nhận; khu vực nằm trong quy hoạch khu du lịch quốc gia có quy mô trên 50ha.

d) Các khu đô thị mới và khu nhà ở mới có diện tích từ 20ha trở lên; điểm dân cư nông thôn nằm trong quy hoạch chung đô thị có quy mô từ 20ha trở lên; các tòa nhà thương mại - dịch vụ cao tầng, các khu nhà ở cao tầng (từ 12 tầng trở lên).

e) Các khu thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục - thể thao, du lịch, công viên, giáo dục đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học, dịch vụ y tế, khu nghỉ dưỡng, dưỡng lão, khu nghỉ trang nhân dân, khu xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải có quy mô diện tích từ 50ha trở lên.”

2. Sửa đổi Khoản 3, Điều 5 như sau:

“3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở có quy mô nhỏ hơn 2ha hoặc các dự án đầu tư xây dựng khác có quy mô nhỏ hơn 5ha và do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện thì tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật trong nội dung hồ sơ thiết kế cơ sở phải phù hợp với quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng”.

3. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“ Điều 6. Cơ quan, tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng (QHV)

1. UBND tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

2. UBND cấp huyện tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện”

4. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch sau:

“ a) Quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh; thị trấn; đô thị mới (trừ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi số 35).

b) Quy hoạch phân khu (QHPK) và quy hoạch chi tiết (QHCT) có phạm vi hành chính thuộc hai huyện, thị xã, thành phố trở lên; khu vực có ý nghĩa quan trọng; khu vực trong đô thị mới (trừ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 7 Điều 29 Luật Sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018).

c) Quy hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Sở Xây dựng, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh (trừ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 7 Điều 29 Luật Sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018).

2. UBND thành phố phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này).

3. UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHCT trong địa giới hành chính do mình quản lý và chấp thuận tổng mặt bằng phương án kiến trúc đối với các dự án nhà ở có quy mô nhỏ hơn 2ha hoặc các dự án đầu tư xây dựng khác có quy mô nhỏ hơn 5ha phù hợp với QHPK, trong phạm vi địa giới hành chính quản lý của UBND cấp huyện (trừ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, quy định tại Khoản 1 Điều này).

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Cơ quan lập quy hoạch khu chức năng

“1. UBND tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung khu chức năng (trừ khu chức năng cấp quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức lập). QHPK xây dựng khu chức năng (trừ các quy hoạch các khu công nghiệp do Ban quản lý các khu công nghiệp lập); QHPK các khu vực trong đô thị mới, khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên và quy hoạch khác do UBND tỉnh giao.

2. UBND tỉnh giao UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHPK khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch quy định tại Khoản 1 điều này.

3. UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHCT khu chức năng được giao quản lý hoặc đầu tư.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHCT khu chức năng được giao làm chủ đầu tư.”

6. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Cơ quan phê duyệt quy hoạch khu chức năng

1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

a) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (trừ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi số 35).

b) QHPK chức năng theo quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020;

c) QHCT khu chức năng trong phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thị xã, thành phố trở lên, quy hoạch chi tiết khu vực có ý nghĩa quan trọng;

2. UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHCT khu chức năng, QHCT các dự án do UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, trừ các đồ án nằm trong khoản 1 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản với Sở Xây dựng và phù hợp QHPK được phê duyệt”.

7. Bãi bỏ Điều 25, Điều 26.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TT tin học và Công báo;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh